



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 14

Ngày 15 tháng 3 năm 2012

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

25-02-2012	Chỉ thị số 07/2012/CT-UBND về thực hiện Kế hoạch theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 – 2015.	03
------------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

27-02-2012	Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND về tăng cường công tác vận động hiến máu tình nguyện năm 2012.	07
------------	---	----

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

16-02-2012	Quyết định số 774/QĐ-UBND về ban hành quy trình bán doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.	10
16-02-2012	Quyết định số 776/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2012.	21

21-02-2012	Quyết định số 848/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại thành phố năm 2012.	31
22-02-2012	Quyết định số 852/QĐ-UBND về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	39
23-02-2012	Chỉ thị số 06/CT-UBND về tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước năm 2012.	48
25-02-2012	Quyết định số 936/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	52

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2012/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2012***CHỈ THỊ****Về thực hiện Kế hoạch theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015**

Để tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015; nhằm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân cùng tham gia và giám sát quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch như sau:

1. Triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các đơn vị trực thuộc về nội dung kế hoạch chi tiết, nhất là những nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thuộc cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Đảm bảo việc thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; có sự liên thông, kết nối, kế thừa giữa các chương trình, kế hoạch, quy hoạch của thành phố.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị trực thuộc về nhiệm vụ, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành trong mỗi nhiệm vụ, giải pháp đối với từng cơ quan, đơn vị đã nêu cụ thể trong Kế hoạch chi tiết; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện

của các cấp; định kỳ 03 tháng báo cáo về cơ quan thường trực để tổng hợp, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Sở - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quy hoạch, hiệu quả quản lý quy hoạch, xây dựng trên địa bàn thành phố.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải: Nghiên cứu, xây dựng các quy định về bù đắp diện tích mặt nước bị san lấp; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các không gian điều tiết nước trong các dự án chỉnh trang và phát triển đô thị.

Chỉ đạo các đơn vị quản lý và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngầm (Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Tổng Công ty Điện lực Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông...) phối hợp trong quá trình thi công để hạn chế lãng phí đào đường, tái lập mặt đường, thi công riêng lẻ nhiều lần, gây ảnh hưởng rất lớn đến cơ sở hạ tầng, sinh hoạt của nhân dân, mỹ quan đô thị.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, cân đối, bố trí đủ vốn theo kế hoạch hàng năm (dự án chuyển tiếp, chuẩn bị đầu tư, khởi công mới), trong đó có tính đến yếu tố trượt giá, khả năng điều chỉnh danh mục dự án, kế hoạch bố trí vốn đầu tư hàng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố; trong đó ưu tiên các công trình, dự án phát huy hiệu quả xóa, giảm ngập cấp bách theo đề xuất của Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố. Đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho các đơn vị quản lý công trình, dự án theo hướng đồng bộ, phù hợp với chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị.

6. Giao Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ưu tiên giải quyết các hồ sơ dự án để đáp ứng yêu cầu cấp bách của các công trình giải quyết ngập theo quy định tại Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn thành xác định mép bờ cao, hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch để làm cơ sở cho quận - huyện xác định quy mô giải tỏa lên phương án trình Ủy ban nhân dân Thành phố chính sách và lộ trình giải tỏa lấn chiếm trong năm 2012.

7. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện phối hợp chủ đầu tư các dự án tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án thoát nước, chống ngập. Chỉ đạo các Ban Quản lý

dự án đảm bảo tiến độ các dự án được giao. Phối hợp với các sở - ban - ngành trong công tác bồi thường, hỗ trợ di dời, tái định cư cho người dân tại các dự án, công trình đê bao, nạo vét kênh, rạch phục vụ tiêu thoát nước; đồng thời kiên quyết di dời các trường hợp lấn chiếm xây cất trên kênh, rạch, cửa xả, hệ thống thoát nước; đến cuối năm 2014 thực hiện cơ bản chương trình giải tỏa các khu nhà xây cất lấn chiếm trên kênh, rạch làm cơ sở cho nhiệm vụ nạo vét, thông thoáng kênh, rạch thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước.

8. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố để bổ sung cơ chế, chính sách, tăng cường liên kết, hợp tác khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực những lĩnh vực chủ yếu như quản lý quy hoạch thoát nước, xử lý nước thải đô thị; thủy văn; quản lý nước thải đô thị; năng lực quản lý dự án, tài chính cho thoát nước đô thị;... Thu hút đội ngũ cán bộ khoa học nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới nhất là năng lực quan trắc, dự báo biến đổi khí hậu.

9. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng nghiên cứu, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và các công trình kiểm soát triều để quản lý ngập do biến đổi khí hậu theo hướng tập trung đầu mối, thống nhất tổ chức quản lý trên địa bàn thành phố.

10. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền hình và chủ trì phối hợp với các sở - ban - ngành, chính quyền các cấp tổ chức tốt công tác tuyên truyền nhằm vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, vệ sinh đường phố, bảo vệ kênh, rạch, hệ thống thoát nước tại khu dân cư; thực hiện vai trò giám sát cộng đồng tại địa phương và giám sát thực hiện chương trình một cách hiệu quả.

11. Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố chủ trì phối hợp với các Sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các Ban Quản lý dự án tổ chức thực hiện các giải pháp giảm ngập nước, từng bước xóa ngập trên địa bàn, trong đó tập trung xử lý các điểm ngập hàng năm, kiểm soát, khống chế tình trạng phát sinh khu vực ngập mới, giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa và triều tại khu vực trung tâm.

Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước là cơ quan thường trực, có trách nhiệm điều phối, theo dõi tiến độ thực hiện; định kỳ 3 tháng tổng hợp báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết; đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, báo cáo tiến độ thực hiện theo chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/CT-UBND

Quận 10, ngày 27 tháng 02 năm 2012

CHỈ THỊ**Về tăng cường công tác vận động hiến máu tình nguyện năm 2012**

Trong nhiều năm qua, phong trào hiến máu tình nguyện của Quận 10 ngày càng phát triển sâu rộng được sự tham gia và ủng hộ tích cực của cán bộ, công nhân viên và tầng lớp nhân dân lao động địa phương, cùng Thành phố đáp ứng nhu cầu về nguồn máu cung cấp cho nhu cầu cấp cứu và điều trị cho nhân dân tại các bệnh viện.

Thực hiện Chỉ thị số 03/2012/CT-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường công tác vận động hiến máu tình nguyện năm 2012; Ủy ban nhân dân Quận 10 chỉ đạo một số nội dung công tác về vận động hiến máu tình nguyện trong năm 2012 cụ thể như sau:

1. Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân 15 phường, các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, trường học, các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn quận 10 tăng cường công tác tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu 4.200 đơn vị máu, chất lượng máu sạch và tốt đạt trên 94%, tích cực vận động đạt trên 60% đơn vị máu là túi máu 350 - 450 ml.

Đồng thời, vận động ít nhất 20% cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị tham gia hiến máu tình nguyện trong năm 2012; phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Quận 10 tổ chức tốt các đợt hiến máu của đơn vị, làm tốt công tác tuyển chọn sức khỏe người tham gia hiến máu nhằm đảm bảo nguồn máu có chất lượng và an toàn.

2. Ban chỉ đạo Hiến máu tình nguyện Quận 10 và Hội Chữ thập đỏ Quận 10 xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác hiến máu trong năm 2012 đến các đơn vị, cơ sở, trong đó, cần quan tâm tập trung vận động hiến máu trong các đợt cao điểm do Quận và Thành phố huy động.

3. Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Ban Chỉ huy

Quân sự, Công an Quận 10... cần phát huy vai trò của tổ chức trong việc vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân lao động tham gia hiến máu, coi đây là một hoạt động xã hội thường xuyên của các tổ chức đoàn thể.

4. Hội Chữ thập đỏ Quận 10 phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa Hòa Bình xây dựng kế hoạch tuyên truyền công tác hiến máu tình nguyện của quận hàng năm nhân dịp ngày 07 tháng 4 “Ngày toàn dân hiến máu tình nguyện”, ngày 14 tháng 6 “Ngày Thế giới tôn vinh người hiến máu”; xây dựng, giới thiệu và nhân rộng các gương điển hình trong phong trào hiến máu tình nguyện của quận 10.

5. Hội Chữ thập đỏ Quận 10 liên hệ với Trung tâm Hiến máu nhân đạo Thành phố, đảm bảo các thủ tục, điều kiện thuận lợi cho các đơn vị Quận 10 tham gia hiến máu; đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận 10 kịp thời khen thưởng, tôn vinh các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào vận động và tham gia hiến máu của quận 10.

Ủy ban nhân dân Quận 10 yêu cầu thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, công ty, trường học, các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn quận 10, Ủy ban nhân dân 15 phường tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác hiến máu tình nguyện quận 10 trong năm 2012./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lưu

CHỈ TIÊU HIẾN MÁU NĂM 2012

1. Ban VDHM 15 phường thực hiện phần đầu đạt chỉ tiêu 1.360 túi máu 250ml và 2.036 túi máu 350 - 450ml như sau:

Đơn vị	Chỉ tiêu 250ml	Chỉ tiêu 350 - 450ml	Tổng cộng
Phường 01	84	126	210
Phường 02	100	150	250
Phường 03	69	103	172
Phường 04	89	133	222
Phường 05	84	126	210
Phường 06	73	109	182
Phường 07	56	82	138
Phường 08	84	126	210
Phường 09	89	133	222
Phường 10	84	126	210
Phường 11	84	126	210
Phường 12	116	174	290
Phường 13	116	174	290
Phường 14	116	174	290
Phường 15	116	174	290
Tổng cộng	1.360	2.036	3.396

2. Hội Chữ Ttập đỏ Quận 10 phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể quận, các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, trường học... trên địa bàn quận, tổ chức vận động trên 1.000 đơn vị máu trong đó vận động trên 60% túi máu 350ml - 450ml./.

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 774/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành quy trình bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước
thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

Theo Thông báo số 424/TB-VP ngày 30 tháng 6 năm 2011 và Thông báo số 24/TB-VP ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Xét đề nghị của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố tại Văn bản số 18/ĐMDN ngày 01 tháng 02 năm 2012, Văn bản số 363/ĐMDN ngày 11 tháng 10 năm 2011, Văn bản số 342/TTr-ĐMDN ngày 17 tháng 9 năm 2011, Văn bản số 323/TTr-ĐMDN ngày 30 tháng 8 năm 2011, Văn bản số 280/TTr-ĐMDN ngày 11 tháng 7 năm 2011 cùng ý kiến của các sở, ngành liên quan về quy trình bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy trình bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi Cục trưởng Chi Cục Tài chính doanh nghiệp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc các công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con do nhà nước làm chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và Giám đốc các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH

**Bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước
thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 774/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Căn cứ Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 42/2009/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn Quy trình về trình tự, thủ tục bán các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như sau:

I. Thành lập Ban Đổi mới tại doanh nghiệp:

- Trưởng ban: Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Tổng Giám đốc) Công ty TNHH một thành viên hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con (đối với doanh nghiệp thành viên), Công ty TNHH một thành viên (đối với bán một bộ phận của công ty).

- Ủy viên thường trực: Giám đốc công ty (trường hợp không có Giám đốc thì Phó Giám đốc).

- Ủy viên: Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, ban (Kế hoạch, Kinh doanh, Tổ chức cán bộ, Kỹ thuật), Bí thư Đảng ủy (hoặc Chi bộ), Chủ tịch Công đoàn, đại diện Công ty mẹ (đối với Công ty thành viên), Công ty (đối với bán một bộ phận của công

ty), Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Chi Cục Tài chính doanh nghiệp Thành phố.

Công ty mẹ (đối với doanh nghiệp thành viên), Công ty (đối với bán một bộ phận của công ty) gửi dự kiến nhân sự tham gia Ban Đổi mới tại doanh nghiệp về Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố để trình Ủy ban nhân dân Thành phố ký Quyết định thành lập Ban Đổi mới tại doanh nghiệp.

Trường hợp Ủy ban nhân dân Thành phố đã ký quyết định thành lập Ban Đổi mới tại doanh nghiệp: Căn cứ thành phần nêu trên, Ban Đổi mới tại doanh nghiệp dự kiến nhân sự bổ sung, điều chỉnh gửi Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố để trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định bổ sung, điều chỉnh thành viên Ban Đổi mới tại doanh nghiệp.

Ban Đổi mới tại doanh nghiệp thực hiện quy trình bán cho đến khi kết thúc việc bán doanh nghiệp.

II. Chọn đơn vị tư vấn định giá và tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp

Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố lựa chọn tư vấn định giá, tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc ký hợp đồng thuê tổ chức tư vấn định giá doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp (Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố được quyền và chịu trách nhiệm trong việc phân công (hoặc ủy quyền) cho cơ quan chuyên môn trong nhiệm vụ được giao).

III. Xác định giá trị doanh nghiệp

1. Xác định giá trị doanh nghiệp, xử lý tài chính, công nợ, lao động khi bán doanh nghiệp:

1.1. Xác định giá trị doanh nghiệp:

a) Việc xác định giá trị doanh nghiệp được áp dụng theo những nguyên tắc quy định tại Chương III Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Nghị định số 59/2011/NĐ-CP) và hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất được giao (nếu có).

b) Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định bán doanh nghiệp, Ban Đổi

mới tại doanh nghiệp phải hoàn thành các công việc quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 18 Nghị định số 109/2008/NĐ-CP của Chính phủ và gửi kết quả cho Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả theo quy định tại điểm b khoản này, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố phải thực hiện việc tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp theo nguyên tắc quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 109/2008/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

Việc xác định và điều chỉnh giá trị doanh nghiệp được áp dụng theo những nguyên tắc quy định tại Chương III Nghị định số 59/2011/NĐ-CP. Ban Đổi mới và quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm thẩm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về xác định giá trị doanh nghiệp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giá trị doanh nghiệp. Trường hợp kết quả xác định giá trị doanh nghiệp không bảo đảm đúng quy định của Nhà nước thì Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố từ chối không thanh toán phí dịch vụ tư vấn định giá; nếu gây thiệt hại cho Nhà nước, doanh nghiệp thì tổ chức tư vấn định giá phải bồi thường.

d) Tại tiết a, b, c tại điểm 1.1 Xác định giá trị doanh nghiệp, (Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố được quyền và chịu trách nhiệm trong việc phân công (hoặc ủy quyền) cho cơ quan chuyên môn trong nhiệm vụ được giao).

đ) Đối với doanh nghiệp không cổ phần hóa được phải chuyển sang phương thức bán thì được kế thừa kết quả xác định giá trị doanh nghiệp đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trong quá trình cổ phần hóa.

e) Căn cứ kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố giá khởi điểm bán doanh nghiệp.

g) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố ký quyết định công bố giá trị doanh nghiệp.

1.2. Xử lý tài chính khi bán doanh nghiệp

a) Việc xử lý tài sản, số dư bằng tiền của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, công nợ, chi phí xây dựng dở dang, các khoản dự phòng, lỗ hoặc lãi thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và Chương II Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

b) Chênh lệch tài sản kiểm kê thực hiện theo điểm 2 Điều 10 Nghị định số 109/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

1.3 Xử lý các khoản nợ

Thực hiện xử lý các khoản nợ theo Điều 11 Nghị định số 109/2008/NĐ-CP của Chính phủ

IV. Phương án lao động

Căn cứ nguyên tắc xử lý lao động và cán bộ quản lý tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 109/2008/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn Ban Đổi mới tại doanh nghiệp xây dựng phương án lao động theo Thông tư số 42/2009/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

V. Xây dựng phương án và Quy chế bán đấu giá doanh nghiệp:

Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố thực hiện:

1. Xây dựng phương án và Quy chế bán doanh nghiệp theo Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ (thời gian 10 ngày làm việc):

- Nêu thực trạng hoạt động của doanh nghiệp bán.
- Xử lý tài sản, tài chính, công nợ, xác định giá trị doanh nghiệp.
- Phương án sắp xếp số lao động hiện có.
- Phương thức bán (đấu giá hoặc bán trực tiếp), có kế thừa nợ (hoặc không kế thừa nợ), kế thừa toàn bộ số lao động còn lại (hoặc không kế thừa lao động).
- Xác định giá bán tối thiểu.
- Xây dựng Quy chế bán đấu giá doanh nghiệp.

2. Phối hợp với Ban Đổi mới tại doanh nghiệp và doanh nghiệp bán thông báo với toàn thể người lao động trong doanh nghiệp và trên thông tin đại chúng việc bán doanh nghiệp và tổ chức Hội nghị người lao động trong doanh nghiệp để phổ biến công khai phương án bán nêu trên cho người lao động trong doanh nghiệp.

(Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố được quyền và chịu trách nhiệm trong việc phân công (hoặc ủy quyền) cho cơ quan chuyên môn trong nhiệm vụ được giao được thực hiện tại Khoản 1, Khoản 2 Mục này)

3. Đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp, theo nguyên tắc:

a) Doanh nghiệp có tổng giá trị tài sản sau khi xác định lại dưới 30 tỷ đồng được đấu giá công khai tại các tổ chức tài chính trung gian. Trường hợp không có tổ chức tài chính trung gian nhận bán đấu giá doanh nghiệp thì tổ chức bán đấu giá tại doanh nghiệp.

b) Các doanh nghiệp còn lại được đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt:

- Phương án bán, phương thức đấu giá doanh nghiệp và công bố giá khởi điểm.
- Quy chế bán đấu giá doanh nghiệp.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố ký quyết định phê duyệt.

5. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện đấu giá; tổ chức bán trực tiếp và kiến nghị giá bán (trường hợp bán trực tiếp), kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả đấu giá doanh nghiệp;

6. Lập hợp đồng bán doanh nghiệp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

VI. Tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp:

Tổ chức thực hiện đấu giá là đơn vị tổ chức tài chính trung gian hoặc Sở Giao dịch chứng khoán có chức năng thực hiện bán doanh nghiệp phải được Ủy ban nhân dân Thành phố lựa chọn theo hình thức chỉ định để ký hợp đồng tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp.

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phê duyệt phương án bán doanh nghiệp công bố giá khởi điểm, tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp phải thông báo công khai tại doanh nghiệp và trên một tờ báo viết hoặc điện tử trong 03 số liên tiếp chậm nhất là 45 ngày trước ngày thực hiện bán đấu giá đầy đủ các thông tin theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 của Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ.

b) Khi kết thúc phiên đấu giá, tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp lập biên bản bán đấu giá gửi Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố (thời gian 02 ngày làm việc) (theo quy định tại Khoản 10 Điều 13 của Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ).

c) Dự thảo hợp đồng bán doanh nghiệp gửi Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố (Hợp đồng phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ).

VII. Tổ chức bán doanh nghiệp theo phương thức trực tiếp:

1. Trường hợp chỉ có một đơn đăng ký mua doanh nghiệp hợp lệ được chấp thuận, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định bán doanh nghiệp áp dụng phương thức bán thỏa thuận trực tiếp.

2. Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố cùng Giám đốc doanh nghiệp trao đổi trực tiếp với người mua về giá bán, phương án sử dụng lao động và thỏa thuận về các nội dung trong hợp đồng mua bán. Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (đối với trường hợp mua không kế thừa công nợ) hoặc tổng giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (đối với trường hợp mua kế thừa công nợ) được xác định theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định này là cơ sở để thỏa thuận với người mua về giá bán doanh nghiệp.

Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố gửi hồ sơ và biên bản đến Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán doanh nghiệp.

VIII. Phê duyệt kết quả bán, ký kết hợp đồng, thanh toán, bàn giao, và thông báo về việc hoàn thành bán doanh nghiệp:

1. Phê duyệt kết quả bán: Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố giám sát quá trình tổ chức thực hiện đấu giá và kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả bán doanh nghiệp (đấu giá hoặc bán trực tiếp).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận biên bản bán đấu giá Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố có Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt kết quả bán doanh nghiệp đồng thời kèm dự thảo hợp đồng mua bán doanh nghiệp cho Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

2. Ký kết hợp đồng bán doanh nghiệp: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả bán doanh nghiệp:

- Tổng giám đốc Công ty mẹ (đối với doanh nghiệp thành viên), Công ty (đối với bán một bộ phận của công ty) ký hợp đồng bán doanh nghiệp (hoặc bán một bộ phận của công ty).

- Trường hợp người mua không ký hợp đồng mua bán, Ban Đổi mới quản lý

doanh nghiệp căn cứ kết quả đấu giá lựa chọn và thông báo cho người có giá thấp hơn liền kề là người trúng giá bổ sung nếu giá trả của người này không thấp hơn giá khởi điểm của vòng đấu giá cuối cùng. Nếu người trúng đấu giá bổ sung từ chối thì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị tổ chức đấu giá lại vào một thời điểm khác.

3. Thanh toán: Người mua doanh nghiệp thực hiện thanh toán theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ.

4. Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố hướng dẫn, kiểm tra giám sát Ban Đổi mới tại doanh nghiệp (doanh nghiệp bán) thực hiện:

a) Lập báo cáo tài chính tại thời điểm bàn giao cho người mua và xử lý những vấn đề tài chính phát sinh từ thời điểm định giá doanh nghiệp đến thời điểm bàn giao (theo quy định tại Khoản 9 Điều 18 của Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ).

b) Tiến hành thu hồi tài sản của doanh nghiệp, hoàn trả các tài sản mà doanh nghiệp đi thuê, mượn, nhận giữ hộ; thu hồi nợ và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; bàn giao tài sản, sổ sách và các hồ sơ liên quan cho người nhận giao doanh nghiệp theo thỏa thuận của hợp đồng giao doanh nghiệp;

5. Bàn giao doanh nghiệp cho người mua:

a) Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố tổ chức việc bàn giao doanh nghiệp cho người mua (có chứng kiến của Công ty mẹ (đối với công ty thành viên), Công ty (đối với bán một bộ phận của công ty)) khi người mua đã thanh toán ít nhất 70% giá bán và có đủ tài sản thế chấp hoặc bảo lãnh theo đúng quy định của pháp luật cho phần còn lại; quản lý hồ sơ thế chấp và làm các thủ tục phát mại khi người mua vi phạm cam kết thanh toán;

b) Giám đốc doanh nghiệp bán có trách nhiệm điều hành doanh nghiệp cho đến khi bàn giao. Trường hợp gây thất thoát tài sản, Giám đốc doanh nghiệp bán có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật (theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ).

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký biên bản bàn giao, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố có trách nhiệm thông báo việc bán doanh nghiệp với các nội dung:

- Tên, địa chỉ của doanh nghiệp được bán.

- Tên, địa chỉ của người mua.
- Giá bán, phương thức bán, thời hạn thanh toán.
- Trách nhiệm của người mua, người bán doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong việc xử lý những vấn đề tồn tại và phát sinh khác.

Thông báo việc hoàn thành bán doanh nghiệp được đăng trên phương tiện thông tin đại chúng và gửi đến các cơ quan: Sở Tài chính, Chi Cục Tài chính doanh nghiệp, Cục Thuế Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh), Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

IX. Đăng ký kinh doanh:

Sau khi nhận bàn giao doanh nghiệp, người mua doanh nghiệp thực hiện đăng ký kinh doanh theo loại hình tương ứng mà doanh nghiệp sẽ hoạt động theo quy định của pháp luật. Hồ sơ đăng ký kinh doanh phải kèm hợp đồng mua, bán doanh nghiệp và biên bản bàn giao doanh nghiệp (theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ). Sau khi giấy phép đăng ký kinh doanh được cấp, doanh nghiệp tiến hành khắc con dấu mới và giao nộp con dấu cũ tại cơ quan Công an.

Trường hợp người mua doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, đề nghị làm thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật.

X. Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện cam kết hợp đồng: Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố chỉ đạo các Tổng Công ty và Công ty mẹ (đối với bán doanh nghiệp thành viên), Công ty (đối với bán một bộ phận của công ty) có trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các cam kết trong hợp đồng mua, bán doanh nghiệp; xử lý hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm cam kết hợp đồng (theo quy định tại Điều 35, Điều 37 của Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ).

XI. Quản lý và sử dụng số tiền bán doanh nghiệp:

Số tiền bán doanh nghiệp sau khi nộp vào ngân sách nhà nước phần giá trị quyền sử dụng đất (nếu có), được sử dụng vào các mục đích sau: thanh toán các chi phí phục vụ cho việc bán doanh nghiệp; thanh toán các khoản nợ mà người mua không kế thừa; thực hiện chính sách đối với người lao động khi bán doanh nghiệp; số tiền còn lại được nộp về:

1. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty, Công ty mẹ trong trường hợp bán công ty thành viên hạch toán độc lập, bộ phận doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty, Công ty mẹ.

2. Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập trong trường hợp bán bộ phận doanh nghiệp của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập.

XII. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia Quy trình bán doanh nghiệp

1. Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố

- Chịu trách nhiệm về nội dung và kết quả bán doanh nghiệp (hoặc bộ phận doanh nghiệp) trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật.

- Có quyền hạn và nhiệm vụ trong việc chỉ đạo và giám sát quy trình bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (kể cả bán một bộ phận của công ty) thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết các vướng mắc khó khăn trong quá trình bán doanh nghiệp.

- Đôn đốc việc thanh toán, bảo đảm thanh toán đúng hạn; quản lý hồ sơ thể chấp và làm các thủ tục phát mại khi người mua vi phạm cam kết thanh toán;

- Xử lý trong phạm vi thẩm quyền những vấn đề phát sinh từ việc bán doanh nghiệp.

2. Ban Đổi mới tại doanh nghiệp, Tổng Công ty, Công ty (công ty mẹ), Công ty độc lập (bán bộ phận), Giám đốc doanh nghiệp bán, tổ chức tư vấn định giá, tổ chức thực hiện đấu giá doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện theo Quy trình này và theo quy định tại Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính, Chi Cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tham gia việc bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước theo lĩnh vực chuyên môn được quy định tại Quy trình này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 776/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác
cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2012**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 71/TTr-SNV ngày 07 tháng 02 năm 2012 về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2012.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2012

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Trong năm 2012, thành phố tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ “Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020”; “Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015” theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX và Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính của thành phố năm 2012 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính gắn với xây dựng mô hình chính quyền đô thị, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả là một trong các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển thành phố và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thành phố tiếp tục thực hiện cải cách hành chính một cách đồng bộ trên các lĩnh vực: thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội

ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Lấy việc công khai minh bạch các quy định của Nhà nước và bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu công việc làm khâu đột phá trong cải cách hành chính; đồng thời gắn với đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động cơ quan hành chính.

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên và là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc hàng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố, các ngành, các cấp từ thành phố đến phường - xã, thị trấn để làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2012 và những năm tiếp theo.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2012

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính ở các ngành, các cấp: thực hiện nghiêm việc xây dựng chương trình cải cách hành chính định kỳ hàng năm, phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị, phòng, ban chuyên môn trực thuộc thực hiện công tác cải cách hành chính theo ngành, lĩnh vực phụ trách; thường xuyên thanh tra công vụ, kiểm tra việc công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân, các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

1. Về cải cách thể chế:

a) Đổi mới quy trình, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của thành phố, đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp khi ban hành văn bản.

b) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp.

2. Cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa liên thông:

a) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp; rà soát, kịp thời phát hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định, thủ tục hành chính đã được ban hành không cần thiết, không phù hợp và không đáp ứng yêu cầu phát triển

sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; một số lĩnh vực trọng tâm cần tập trung trong năm 2012 là: đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu, nhập khẩu; y tế; giáo dục; lao động; bảo hiểm; khoa học, công nghệ. Thực hiện nghiêm việc không trình và trả lại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính chưa thực hiện đánh giá tác động, chưa đúng quy định và chưa có ý kiến thẩm định của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định. Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực y tế, tài nguyên môi trường; thuế.

b) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

c) Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo mô hình thống nhất đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại một cơ quan nhà nước cấp quận - huyện, nhằm tăng cường trách nhiệm và hiệu quả phục vụ nhân dân.

3. Tổ chức bộ máy:

Tổ chức thực hiện chỉ đạo của Chính phủ sau khi điều chỉnh Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP để xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền thành phố từng bước tiếp cận dần với mô hình chính quyền đô thị; hoàn chỉnh và kiện toàn hệ thống quản lý hành chính nhà nước từ thành phố đến cơ sở để đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đô thị lớn với quy mô dân số khoảng 10 triệu.

a) Tiếp tục rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan chuyên môn; các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước); trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao,... chuyển giao những công việc không thuộc chức năng của cơ quan hành chính nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ đảm nhận; thực hiện đồng bộ phân cấp về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố.

b) Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ về kiện toàn và sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện phù hợp với điều kiện đặc thù của đô thị và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tiếp tục thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận - huyện, phường và Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

c) Tiếp tục nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Trung ương những nội dung cụ thể để thực hiện thí điểm nhằm từng bước hoàn thiện dần mô hình chính quyền thành phố phù hợp với đặc điểm của một đô thị lớn, góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn đô thị.

d) Tiếp tục phân cấp quản lý mạnh hơn, đồng bộ cho sở - ngành, quận - huyện các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước để nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội: Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp giữa thành phố và chính quyền cơ sở gắn với việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp, các ngành; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất và phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành và các đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Đổi mới nội dung và phương thức quản lý điều hành phù hợp với đặc điểm chính quyền đô thị; nâng cao thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan hành chính cấp trên đối với cấp dưới; tăng thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với người đứng đầu các cơ quan chuyên môn; nghiên cứu thí điểm thực hiện cơ quan chuyên môn quản lý theo ngành dọc trên địa bàn thành phố.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2012 và những năm tiếp theo:

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố với số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng nâng cao, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố. Thực hiện có hiệu quả công tác cán bộ, công chức, viên chức trong “Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2011 - 2015”; và “Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị”.

a) Xây dựng các kế hoạch thực hiện theo chương trình đào tạo nguồn nhân lực của thành phố giai đoạn 2010 - 2015 như: Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề; giáo dục đại học, cao đẳng; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân

lực cho hệ thống chính trị của thành phố; Chương trình nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao; Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác (về kiến thức, kỹ năng hành chính và thái độ hành vi ứng xử); gắn liền với nội dung cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thực hiện chế độ đào tạo trước khi bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy hành chính thành phố. Triển khai quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 1758/QĐ-BNV ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

b) Việc tuyển dụng cán bộ, công chức hành chính phải thực sự xuất phát từ yêu cầu công việc, theo tiêu chí công khai, trên cơ sở phân tích, đánh giá, dự báo nguồn nhân lực hiện tại và tương lai. Việc tuyển dụng gắn với tinh giản biên chế và chuyển đổi vị trí công tác theo hướng đổi mới về chất, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ trong nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.

c) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp chuyên nghiệp để giải quyết công việc một cách nhanh, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm qua lại hoặc đẩy lên cấp trên.

d) Xây dựng tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ cụ thể, thống nhất, khoa học, khách quan nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa khả năng cống hiến, năng lực sở trường của cán bộ, công chức và góp phần cải thiện môi trường làm việc.

đ) Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm soát được các đầu mối công việc trong nội bộ các cơ quan hành chính để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng.

e) Phát huy trách nhiệm người đứng đầu ở từng cơ quan, đơn vị, từng cấp, ngành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm soát được các đầu mối công việc trong nội bộ các cơ quan chuyên môn thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp, kể cả trách nhiệm người đứng đầu nhằm ngăn chặn, phát hiện kịp thời các hành vi dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng.

5. Cải cách tài chính công:

a) Nhà nước đẩy mạnh xã hội hóa, vận dụng hợp lý những mặt tích cực của cơ chế thị trường để khuyến khích và huy động các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, các nguồn lực khác nhằm phát triển mạnh các dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu đa dạng ngày càng tăng của nhân dân qua các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng; từng bước mở rộng, đa dạng hóa các loại hình cung ứng dịch vụ.

Thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Kiến nghị Chính phủ cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực thành phố có thể thực hiện (y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...). Thực hiện thí điểm phân công công tác đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách.

c) Từng bước mở rộng, đa dạng hóa các loại hình cung ứng dịch vụ; bảo đảm chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và dịch vụ đối với các đơn vị sự nghiệp có thu.

6. Hiện đại hóa nền hành chính thành phố:

Hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo, quản lý nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ hành chính cho nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

a) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố, với mục tiêu là hoàn thiện hệ thống điện tử “Một cửa” của thành phố, trở thành trung tâm thông tin của vùng, xây dựng chính quyền điện tử, thiết thực phục vụ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện liên thông văn bản trên hệ thống mạng có ứng dụng chữ ký số ở các sở - ngành, quận - huyện và bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin qua mạng an toàn, thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến các sở - ngành, quận - huyện và một số phường - xã điểm.

b) Tiếp tục mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và quận - huyện phấn đấu đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 xây dựng và áp dụng đối với toàn bộ hoạt động liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức; Khuyến khích Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung do nhà nước quy định.

c) Tổ chức thực hiện khảo sát chỉ số hài lòng của tổ chức và công dân về mức độ và chất lượng cung ứng các loại dịch vụ công trên địa bàn thành phố trong năm 2012 nhằm đánh giá, nâng cao chất lượng và giải quyết tốt mối quan hệ giao dịch giữa các cơ quan hành chính với tổ chức, công dân và doanh nghiệp theo hướng xác định rõ quy trình giải quyết công việc, cơ quan chủ trì và trách nhiệm cá nhân.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; phối hợp các cơ quan báo, đài thông tin tuyên truyền sâu rộng, kịp thời các chủ trương, biện pháp liên quan công tác cải cách hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước trên địa bàn, chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt và trực tiếp chỉ đạo xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo lĩnh vực và địa bàn quản lý, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn thành phố.

Ngoài việc xây dựng kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các sở - ngành sau đây có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị trong năm 2012 trên các lĩnh vực:

- Sở Tư pháp: cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố: cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức;

- Sở Nội vụ: cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Sở Tài chính: cải cách tài chính công;

- Sở Khoa học và Công nghệ: áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; nghiên cứu xây dựng đề án Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 từ Thành phố đến Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

- Sở Thông tin và Truyền thông: thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: công tác phân cấp; công tác đầu tư trụ sở cấp xã, phường, thị trấn bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; phối hợp Ban Đổi mới Doanh nghiệp trong sắp xếp doanh nghiệp nhà nước. Xã hội hóa dịch vụ công; các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện đề án Từng bước mở rộng, đa dạng hóa các loại hình cung ứng dịch vụ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực thành phố có thể thực hiện;

- Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố: khảo sát chỉ số hài lòng của tổ chức và công dân về dịch vụ công; triển khai thí điểm đánh giá hiệu quả cải cách hành chính;

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch này, các sở - ngành, cơ quan thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 848/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác
kiểm soát thủ tục hành chính tại thành phố năm 2012**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 79/2011/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 80/2011/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2012;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác kiểm soát

thủ tục hành chính tại thành phố năm 2012

(Ban hành kèm theo Quyết định số 848/QĐ-UBND

ngày 21 tháng 02 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới theo quy định, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, quy định có liên quan; chấm dứt tình trạng tùy tiện yêu cầu hoặc bổ sung hồ sơ ngoài quy định;

b) Tập trung nâng cao chất lượng rà soát thủ tục hành chính, các quy định có liên quan đảm bảo đúng yêu cầu và đạt chỉ tiêu cắt giảm ít nhất 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính;

c) Triển khai có hiệu quả việc chọn điểm thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

d) Đảm bảo về thời hạn tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu:

a) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động thủ tục hành chính và các quy định hành chính có liên quan; hoàn thành việc rà soát thủ tục hành chính, quy định hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng quy định;

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức và xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính là công việc trọng tâm, thường xuyên và liên tục trong chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị;

c) Thực hiện nghiêm túc việc phản hồi kết quả, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đúng quy định.

II. Nội dung công việc cụ thể:

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Xây dựng các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính					
1	Kế hoạch thực hiện rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 tại thành phố.	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Tháng 02/2012	Tháng 08/2012	
2	Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012.	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Tháng 03/2012	- Tháng 05/2012 - Tháng 09/2012 - Tháng 11/2012	
3	Kế hoạch truyền thông công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn; Các cơ quan thông tấn báo chí, Đài truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố	Tháng 03/2012	Tháng 12/2012	
4	Quyết định phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành và giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố.	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Tháng 02/2012	Tháng 08/2012	

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Chỉ thị về tập trung rà soát, truyền thông, chọn điểm áp dụng cơ chế một cửa liên thông theo nhóm thủ tục hành chính.	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn - Các cơ quan thông tấn báo chí, Đài truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố	Tháng 03/2012	Tháng 12/2012	
II. Biện pháp triển khai thực hiện						
1	Tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ nghiệp vụ rà soát, đánh giá tác động, công bố, công khai quy định hành chính, thủ tục hành chính; hoặc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ việc cho ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính (nếu có).	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 03/2012	Tháng 12/2012	
2	Thẩm tra, kiểm soát chặt chẽ các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở, ban, ngành thành phố	Tháng 01/2012	Tháng 12/2012	
3	Triển khai việc chọn điểm thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục “Đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và nhập hộ khẩu”; “Đăng ký khai tử - xóa hộ khẩu”	Sở Tư pháp	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn được chọn điểm	Tháng 02/2012	Tháng 12/2012	

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Thực hiện kiểm tra; tiến hành khảo sát việc triển khai thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Tháng 02/2012	Tháng 12/2012	
5	Giao ban định kỳ cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính (6 tháng/lần)	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn	Tháng 02/2012	Tháng 12/2012	
6	Xây dựng tiêu chí xét thi đua, khen thưởng về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Ban Thi đua khen thưởng (Sở Nội vụ)	Theo quy định hoặc đột xuất	Theo quy định hoặc đột xuất	
III	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính					
1	Tiếp nhận, nghiên cứu, phân loại và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định.	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn;	Tháng 01/2012	Tháng 12/2012	
2	Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn;	Tháng 01/2012	Tháng 12/2012	
IV	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính					

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Tổ chức hướng dẫn sử dụng và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn;	Tháng 01/2012	Tháng 12/2012	
2	Khảo sát việc áp dụng hệ thống điện tử để lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện	Tháng 01/2012	Tháng 12/2012	
3	Kết nối trang thông tin điện tử của thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định của Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm Tin học thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Tháng 01/2012	Tháng 12/2012	
V	Chế độ thông tin báo cáo					
1	Tổng hợp và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính và các quy định hành chính đúng quy định	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện	Định kỳ hàng quý trước ngày 10 tháng thứ ba mỗi quý	Định kỳ hàng quý trước ngày 15 của tháng thứ ba mỗi quý	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai và cho ý kiến về xét thi đua, khen thưởng việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này tại đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất hoạt động cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng từ nguồn ngân sách đã được phê duyệt nội dung chi và mức chi đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 852/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Công văn số 47/ĐC-CP ngày 09 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về việc đình chính Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 45/2009/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn lập và phê duyệt Phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1891/TTr-SNN-CCTL ngày 12 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo danh mục đính kèm.

Điều 2. Các công trình bờ bao phòng chống triều cường, kết hợp giao thông nông thôn, phòng chống sạt lở bờ sông, tiêu thoát nước được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư hàng năm do Ủy ban nhân dân các quận - huyện làm chủ đầu tư, sau khi hoàn thành xây dựng, Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo chủ đầu tư bàn giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc quận - huyện tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo quy định tại Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý công trình thủy

lợi lập phương án bảo vệ công trình; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và theo dõi việc tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan về cơ chế, chính sách trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, quản lý phân phối nước, công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi; phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật, thiết bị công nghệ mới trong việc tưới, tiêu nhằm đem lại hiệu quả cao, tiết kiệm, giảm chi phí trong đầu tư và trong sản xuất;

c) Hướng dẫn các địa phương thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức hợp tác dùng nước; nâng cao năng lực của tổ chức này để quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được giao phát huy hiệu quả;

d) Hàng năm, có kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kỳ công trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho người trực tiếp quản lý, khai thác vận hành, bảo vệ công trình;

e) Tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi triển khai thực hiện, báo cáo hàng năm cho Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc bàn giao và quản lý tài sản công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật;

b) Cân đối, bố trí kinh phí hằng năm cho các đơn vị để thực hiện công tác duy tu, sửa chữa, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình đạt hiệu quả. Hướng dẫn, kiểm tra quyết toán kinh phí thực hiện của các đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận - huyện được phân cấp quản lý công trình thủy lợi

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định hiện hành của pháp luật;

b) Tùy vào điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo các phường - xã thành lập các Tổ chức hợp tác dùng nước theo quy định để quản lý, vận hành và bảo vệ các công trình thủy lợi được phân cấp, đảm bảo tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả;

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi tổ chức tiếp nhận bàn giao và quản lý tài sản công trình thủy lợi theo đúng quy định;

d) Tăng cường và giữ vững mối quan hệ hợp tác, xuyên suốt giữa địa phương với các đơn vị quản lý chuyên ngành trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

đ) Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được phân cấp, bảo đảm công trình hoạt động ổn định, an toàn, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, hạ tầng nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội và môi trường mang tính bền vững;

e) Lập phương án bảo vệ công trình, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định theo quy định tại Thông tư số 45/2009/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn lập và phê duyệt Phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

g) Kiện toàn năng lực của tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

h) Tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

i) Hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa, bảo vệ công trình thủy lợi và dự trù kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Trách nhiệm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi

a) Quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được phân cấp đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả trong việc tưới, tiêu, cấp nước phục vụ các ngành sản xuất, dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và môi trường mang tính bền vững;

b) Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác, bảo vệ và duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Lập phương án bảo vệ công trình, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định theo quy định tại Thông tư số 45/2009/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn lập và phê duyệt Phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập huấn, hướng dẫn và tư vấn về chuyên môn quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi; tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ trong quản lý nguồn nước, phân phối nước, kỹ thuật tưới tiết kiệm nước cho các phường - xã, tổ chức hợp tác dùng nước;

đ) Kiện toàn nâng cao năng lực của tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-NNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

e) Báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có sự thay đổi về hiện trạng công trình và tình hình quản lý, khai thác công trình thủy lợi đối với các cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa, bảo vệ công trình thủy lợi và dự trù kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐƯỢC PHÂN CẤP
QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 852/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI	CẤP CÔNG TRÌNH	QUI MÔ PHỤC VỤ (HA)	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT
I	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố			
1	Hệ thống thủy lợi Kênh Đông - huyện Củ Chi	III	14.500	QĐ số 498/TTg ngày 12/10/1993
2	Hệ thống thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh	III	9.700	CV số 368/UB-CNN ngày 28/01/2004
3	Dự án Tiêu thoát nước và Cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên	IV-V	14.900	QĐ số 618/QĐ-UBND ngày 12/02/2007
4	Công trình thủy lợi Bờ hữu ven sông Sài Gòn huyện Củ Chi từ tỉnh lộ 8 đến rạch Tra (Bắc Rạch Tra)	IV	3.054	QĐ số 4723/QĐ-UB ngày 15/11/2002; QĐ số 3522/QĐ-UBND ngày 06/8/2007
5	Công trình thủy lợi Bờ hữu ven sông Sài Gòn từ sông Vàm Thuật đến rạch Tra (Nam rạch Tra)	IV	3.560	QĐ số 1750/QĐ-BNN-XDCB ngày 27/4/2001; QĐ số 2748/QĐ/BNN-XD ngày 12/10/2005
6	Hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn từ rạch Láng The đến Sông Lu (huyện Củ Chi)	IV	1.404	QĐ số 131/QĐ-SNN-QLĐT ngày 02/02/2010
7	Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Thai Thai đến cầu Bến Súc (huyện Củ Chi)	IV	270	QĐ số 91/QĐ-SNN-QLĐT ngày 28/01/2010

8	Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Sơn đến rạch Cầu Đen huyện Củ Chi (xã An Nhơn Tây)	IV	322	QĐ số 93/QĐ-SNN-QLĐT ngày 28/01/2010
9	Đê bao ven sông Sài Gòn từ sông Lu đến rạch Bà Bếp (huyện Củ Chi)	IV	700	QĐ số 7102/QĐ-UB-KT ngày 10/12/1997
10	Hệ thống Thủy lợi Tân Thạnh Đông - huyện Củ Chi	V	673	QĐ số 7530/QĐ-UB-QLDA ngày 09/12/1999
11	Hệ thống Thủy lợi rạch Cây Xanh - Bà Bếp	V	904	QĐ số 7102/QĐ - UB - KT ngày 10/12/1997
12	Hệ thống công trình cải tạo rạch Cầu Sa	IV	680	QĐ số 145/QĐ-SNN-QLĐT (lần 2) ngày 05/3/2010
13	Đê bao ngăn lũ ven sông Sài Gòn quận Thủ Đức (từ cầu Bình Phước đến rạch Cầu Ngang: L = 11.344m)	IV	2.264	QĐ số 75/2008/QĐ-SNN-QLĐT ngày 18/02/2008
14	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi An Phú - Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi	IV	1.172	QĐ số 1157/QĐ-UBND ngày 23/2/2007
15	Hệ thống công trình tiêu thoát nước Suối Nhum quận Thủ Đức và quận 9	IV	4.080	QĐ số 392/QĐ.NN.XDCB ngày 16/12/2004
16	Hệ thống tiêu thoát nước suối Cái, suối Gò Cát và nhánh Suối Tiên thuộc Khu công nghệ cao TP	IV	4.000	QĐ số 175/QĐ-KCNC ngày 14/10/2004 của BQL KCNC
II	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn			
1	Hệ thống thủy lợi kênh tiêu Bà Điểm - huyện Hóc Môn	V	320	QĐ số 851/QĐ-KHĐT ngày 31/10/2003
2	Hệ thống thủy lợi Thới Tam Thôn (Lúa giống Trung Đông) - huyện Hóc Môn	V	131	QĐ số 275/QĐ-KHĐT ngày 11/4/2003
3	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn huyện			

III	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh			
1	Hệ thống công trình thủy lợi Bình Lợi A - huyện Bình Chánh	IV	936	QĐ số 8023/QĐ-UB-QLDA ngày 28/12/1999
2	Hệ thống công trình thủy lợi Bình Lợi B - huyện Bình Chánh	V	893	QĐ số 342/QĐ-SNN-QLĐT ngày 12/9/2011
3	Công trình thủy lợi rạch Cầu Suối - huyện Bình Chánh	V	800	QĐ số 27/QĐ.NN.XDCT ngày 17/01/2003
4	Hệ thống thủy lợi Nam Bình Chánh	V	3.861	
5	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn huyện			
IV	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè			
1	Kè chống sạt lở bờ sông Phú Xuân xã Phú Xuân	V		QĐ số 572/QĐ-NN-XDCB ngày 29/9/2005
2	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn huyện			
V	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ			
1	Kè chống sạt lở tại ấp Thiềng Liềng	IV		QĐ số 121/QĐ-UB ngày 29/4/2004
2	Kè bảo vệ bờ sông xã Tam Thôn Hiệp	IV		QĐ số 233/QĐ.NN.XDCB ngày 02/10/2002
3	Kè bảo vệ khu dân cư ấp An Hòa	IV		QĐ số 349/QĐ-BQLĐT ngày 04/11/2010
4	Kè bảo vệ khu dân cư ấp An Phước	IV		QĐ số 05/QĐ-BQLĐT ngày 15/01/2010
5	Kè bảo vệ bờ biển Thạnh An	IV		QĐ số 828/QĐ-UBND ngày 09/11/2010

6	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn huyện			
VI	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức			
1	Hệ thống công trình thủy lợi rạch Gò Dưa (quận Thủ Đức)	IV	600	QĐ số 391/QĐ-NN-XDCB ngày 16/12/2004
2	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn quận			
VII	Ủy ban nhân dân quận 9			
1	Hệ thống thủy lợi phát triển 100 ha cây ăn trái kết hợp du lịch vườn quận 9	IV	137	QĐ số 52/QĐ-SNN-QLĐT ngày 14/02/2006
2	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn quận			

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2012

CHỈ THỊ

Về tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước năm 2012

Năm 2011, Thành phố và cả nước đã tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, đã tác động nhiều đến tình hình kinh tế - xã hội nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Ban thường vụ Thành ủy, phong trào thi đua yêu nước thành phố đã khơi dậy tinh thần hăng hái thi đua ở mỗi tập thể, cá nhân, công chức, viên chức Nhà nước, công nhân, người lao động và nhân dân thành phố, tạo được động lực tinh thần to lớn, thúc đẩy, cổ vũ, động viên thi đua lập được nhiều thành tích xuất sắc. Lãnh đạo các ngành các cấp đã thường xuyên quan tâm đẩy mạnh phong trào thi đua, xây dựng mô hình, sáng kiến, điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; công tác khen thưởng, tôn vinh các danh hiệu được tiến hành kịp thời, do đó đã tạo được động lực mới cho các tập thể, cá nhân tiếp tục cống hiến tích cực trong phong trào thi đua của thành phố, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2011, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội.

Tuy nhiên, phong trào thi đua và công tác khen thưởng ở một số cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và đơn vị cơ sở còn những hạn chế, thiếu sót nhất định, cần có giải pháp khắc phục trong thời gian tới, đó là: Nội dung tiêu chí thi đua còn chung chung, chưa rõ ràng, chưa gắn với nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt” chưa được chú trọng thường xuyên; công tác khen thưởng chưa kịp thời, có nơi chưa bảo đảm chất lượng trong khen thưởng, tình trạng khen cho đối tượng cán bộ lãnh đạo, người lao động gián tiếp còn chiếm tỷ lệ cao hơn so với người lao động trực tiếp, nên chưa tạo được động lực và sự lan tỏa trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực và đời sống xã hội, có nơi chưa quan tâm đến công tác truyền truyền, vận động để động viên, khích lệ các đối tượng tham gia hưởng ứng tích cực phong trào thi đua.

Để phát huy kết quả của phong trào thi đua năm 2011 và khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2012, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các Tổng công ty, Công ty và các đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Tiếp tục quán triệt sâu rộng nội dung Kết luận số 83-KL/TW ngày 30 tháng 8 năm 2010 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị về “tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến”; Công văn số 153-CV/TU ngày 09 tháng 7 năm 2011 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận 83-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) tìm hiểu, nghiên cứu và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về mục đích, ý nghĩa và tác dụng của phong trào thi đua yêu nước trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổ chức phát động sâu rộng phong trào thi đua thực hiện “Năm an toàn giao thông 2012”, “Xây dựng nông thôn mới”, tiết kiệm điện, nước, gắn với phong trào vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”. Đồng thời, trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, để phát động phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích cao trong học tập, sản xuất - kinh doanh, xây dựng đời sống văn hóa, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, phòng, chống tội phạm, bảo vệ môi trường; đặc biệt triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả 6 chương trình đột phá của thành phố theo Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ IX, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

3. Các cụm, khối thi đua tổ chức tốt việc đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua và nâng cao chất lượng hoạt động, sinh hoạt chuyên đề, giới thiệu các mô hình, sáng kiến, điển hình tiên tiến để giao lưu, trao đổi, thảo luận và học tập kinh nghiệm lẫn nhau, đồng thời làm cơ sở cho việc đánh giá sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của từng đơn vị, tạo cho phong trào thi đua giữa các đơn vị trong cụm, khối thi đua ngày càng mang lại ý nghĩa và hiệu quả thiết thực.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân thành phố nhằm phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, ra sức thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi

các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2012, đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đạt hiệu quả, nhất là vấn đề quản lý đầu tư, sắp xếp doanh nghiệp, quản lý tài chính ngân hàng...

5. Công tác xét khen thưởng phải kịp thời, chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng thành tích, công khai, công bằng, dân chủ, đúng quy trình thủ tục, đảm bảo tôn vinh, khen thưởng được chính xác, có tác dụng nêu gương, giáo dục và có sức lan tỏa trong từng cơ quan, đơn vị và cộng đồng xã hội; chú trọng công tác phát hiện, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở những nơi khó khăn, ở các xã ngoại thành và người lao động trực tiếp; chấm dứt tình trạng khen thưởng tràn lan và không đúng thành tích, đối tượng theo quy định.

6. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng và công tác tham mưu đề xuất của tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong giai đoạn mới.

7. Tổ chức thực hiện:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các Tổng Công ty, Công ty và các đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua tại đơn vị mình trên tinh thần cụ thể hóa những nội dung của Chỉ thị này. Tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng kịp thời để động viên các nhân tố mới, những tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong học tập, lao động và công tác trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo sự phấn khởi và động viên tinh thần hăng hái lao động sản xuất của các đối tượng tham gia thi đua.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các đoàn thể chính trị xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối Đại đoàn kết toàn dân trong việc vận động cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân thành phố tích cực hưởng ứng và thực hiện phong trào thi đua “3 tương trợ, 3 tiết kiệm”, phong trào thi đua do các đoàn thể phát động đạt được hiệu quả thiết thực, để phong trào thi đua yêu nước thực sự là phong trào hành động cách mạng của quần chúng, góp phần tích cực vào phong trào thi đua yêu nước của thành phố.

c) Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) triển khai, theo dõi việc thực hiện Chỉ thị này; đồng thời có nhiệm vụ phối hợp với các thành viên Hội đồng Thi đua và Khen thưởng Thành phố tổ chức kiểm tra, đôn đốc và báo cáo thường xuyên, kịp thời về tình hình triển khai thực hiện phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị; tham

muu cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng Thi đua và Khen thưởng Thành phố trong việc tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2012, giúp Hội đồng Thi đua và Khen thưởng Thành phố thẩm định thành tích để xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng chính xác, kịp thời cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực cho phong trào thi đua yêu nước của thành phố năm 2012; Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, các sở, ngành, đoàn thể thành phố, cơ quan báo, đài thực hiện công tác tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức thích hợp khác. Hàng quý có báo cáo kết quả phong trào thi đua và khen thưởng cho Hội đồng Thi đua và Khen thưởng Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Tổng Công ty, Công ty và các đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng và tổng kết năm cho Ủy ban nhân dân Thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 936/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình giảm ngập nước
giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CtrHĐ/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 16/2011/CT-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện các Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố tại Tờ trình số 83/TTr-TTCN ngày 07 tháng 02 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng,

nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực để triển khai thực hiện có hiệu quả ở địa bàn, phạm vi phụ trách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH CHI TIẾT

Thực hiện Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 936/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX; Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Đảm bảo chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành được xuyên suốt, đồng bộ, liên ngành, liên lĩnh vực. Có sự liên thông, kết nối, kế thừa giữa các chương trình, kế hoạch, quy hoạch của thành phố với Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể về nhiệm vụ, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành đối với từng cơ quan, đơn vị; các sở - ban - ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các cấp phải tập trung huy động cả hệ thống chính trị để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ.

3. Nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhà nước, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội để tạo bước đột phá trong tổ chức thực hiện chương trình.

4. Các giải pháp thực hiện phải hiệu quả, mang tính đồng bộ, vừa đảm bảo phát huy hiệu quả lâu dài, vừa xác định bước đi có trọng điểm, ưu tiên trong giai đoạn hiện nay phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, phù hợp với đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch, hiệu quả quản lý quy hoạch, xây dựng:

1.1. Nâng cao chất lượng quy hoạch:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các Sở - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

Trên cơ sở các quy hoạch Chính phủ phê duyệt, gắn kết với kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của Thành phố và kết quả nghiên cứu của các tổ chức khoa học trong, ngoài nước, rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch theo hướng quy hoạch tích hợp để giảm thiểu nguy cơ ngập, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng, nâng cao hiệu quả quản lý công tác chống ngập trên địa bàn thành phố.

Xây dựng Đề án tăng cường quản lý các quỹ đất, bảo đảm diện tích mặt nước, hệ thống sông rạch phục vụ tiêu thoát nước và chống ngập; quản lý chặt quỹ đất nông nghiệp, bố trí cây xanh... hình thành 3 tuyến vành đai sinh thái dọc hai bên bờ sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và sông Nhà Bè.

1.2. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng:

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

Xây dựng đề án quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm hồ công cộng bảo đảm diện tích các khu đất ngập nước tại những nơi có địa hình thấp, diện tích sông rạch và tạo cảnh quan đô thị;

Tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010. Hoàn thành quy hoạch xây dựng 1/2000 trên địa bàn thành phố.

- Giao Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Xác định mép bờ cao, hàng lang bảo vệ sông, kênh, rạch để phục vụ cho công tác giải tỏa lấn chiếm kênh, rạch làm cơ sở cho việc định hướng đầu tư ưu tiên trong từng giai đoạn.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện tăng cường quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm hồ công cộng; bảo đảm diện tích các khu đất ngập nước tại những nơi có địa hình thấp, diện tích sông rạch và tạo cảnh quan đô thị; tăng cường công tác quản lý đô thị, xây dựng những quy định phù hợp về bù đắp diện tích mặt nước bị san lấp và ngăn chặn việc gia tăng hệ số chảy tràn và quy định các biện pháp chế tài mạnh để bảo vệ có hiệu quả hệ thống cống thoát nước, kênh, rạch, vùng đệm, vùng điều tiết nước.

Phối hợp Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng những quy định cụ thể về vị trí cần xây dựng tuyến đê, đê kết hợp giao thông trong chỉ giới đường sông theo quy định của Luật Đê điều, Quyết định số 150/2004/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2004; bảo đảm thuận lợi khi xây dựng, gia cố, sửa chữa; đồng thời hạn chế tình trạng lấn chiếm; bảo vệ an toàn cho tuyến đê và tăng dung tích chứa khi có mưa, triều, lũ.

- Giao Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ di dời, tái định cư cho người dân tại các dự án, công trình đê bao, nạo vét kênh, rạch phục vụ tiêu thoát nước; đồng thời kiên quyết di dời các trường hợp lấn chiếm xây cất trên kênh, rạch, cửa xả, hệ thống thoát nước. Phấn đấu đến cuối năm 2014 thực hiện cơ bản chương trình giải tỏa các khu nhà lụp xụp trên kênh, rạch làm cơ sở cho nhiệm vụ nạo vét, thông thoáng kênh, rạch thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước.

- Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố chủ trì phối hợp với các Sở - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện: Xây dựng Quy hoạch tổng thể hệ thống các hồ điều tiết tại khu vực phù hợp. Lập thiết kế, xây dựng một số hồ điều tiết tại Khu Thủ Thiêm (quận 2), đô thị Tây Bắc (Củ Chi), Bình Chánh, quận 12 để rút kinh nghiệm về kỹ thuật; Lập quy hoạch tích hợp để giảm thiểu nguy cơ ngập một cách bền vững.

1.3. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu công tác xóa, giảm ngập nước:

- Giao Sở Nội vụ:

Thực hiện đánh giá thực trạng thủ tục hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thoát nước, chống ngập; kết nối Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015 để đảm bảo thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ chương trình;

Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng xây dựng đề án tập trung đầu mối, thống nhất tổ chức quản lý hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và các công trình kiểm soát triều để quản lý ngập do biến đổi khí hậu, góp phần tạo bước đột phá trong công tác chỉ đạo, điều hành chống ngập trên địa bàn.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tập trung, ưu tiên nguồn vốn ODA cho đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước, thu gom nước thải, các công trình hồ điều tiết, đê bao và các công trình kiểm soát triều; có kế hoạch bảo đảm để phát triển hệ thống thoát nước, hệ thống kiểm soát triều.

- Giao Viện Nghiên cứu phát triển: Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng hệ thống thoát nước, đặc biệt là các nhà máy xử lý nước thải.

2. Nâng cao hiệu quả thực hiện các giải pháp giảm ngập nước, từng bước xóa ngập trên địa bàn:

2.1. Thực hiện biện pháp xử lý các điểm ngập:

Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận/huyện, các Ban Quản lý dự án, các đơn vị chức năng: Tập trung chỉ đạo xử lý có hiệu quả các điểm ngập nước hiện hữu; thực hiện các giải pháp kỹ thuật thoát nước cấp bách, nạo vét thông thoáng dòng chảy tại các cửa xả, kênh, rạch bị lấn chiếm nhằm kéo giảm mức độ ngập.

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án thoát nước mưa, kiểm soát triều, đê bao...

2.2. Đẩy mạnh các biện pháp kiểm soát, không chế tình trạng phát sinh khu vực ngập mới:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải:

Khi thẩm định hồ sơ liên quan đến các dự án phát triển đô thị, xây dựng khu dân cư mới phải được quy hoạch cốt nền phù hợp, xây dựng hệ thống thoát nước đầy đủ, kết nối đồng bộ với hệ thống thoát nước của khu vực.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; khắc phục tình trạng xâm hại gây ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước hiện hữu và gây ngập do thi công các công trình.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước cũ tại khu vực trung tâm để kết nối đồng bộ với hệ thống mới; bãi, hủy các tuyến cống không còn phát huy tác dụng để khắc phục tình trạng xuống cấp gây lún sập và tái ngập nước. Xây mới hệ thống thoát nước tại 5 vùng thoát nước còn lại và các khu đô thị mới, xử lý nghiêm các trường hợp san lấp, lấn chiếm kênh, rạch, cửa xả, hệ thống thoát nước bảo đảm diện tích mặt phủ thấm nước và dung tích chứa nước mưa.

Nghiên cứu, xây dựng các quy định về bù đắp diện tích mặt nước bị san lấp và ngăn chặn việc gia tăng hệ số chảy tràn; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các không gian điều tiết nước trong các dự án chỉnh trang và phát triển đô thị; tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng vật liệu lát vỉa hè, công viên phù hợp để tránh bê tông hóa. Rà soát, bổ sung các giải pháp công nghệ quản lý nước mưa đô thị.

Trong quá trình triển khai thi công các công trình ngầm, phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị quản lý và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật có phần ngầm trong quá trình thi công (Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, Tổng công ty Điện lực thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông...) để hạn chế lãng phí đào đường, tái lập mặt đường, thi công riêng lẻ nhiều lần, gây ảnh hưởng rất

lớn đến cơ sở hạ tầng, sinh hoạt của nhân dân, mỹ quan đô thị và ảnh hưởng ùn tắc giao thông kéo dài.

- Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới trong thi công các công trình thoát nước, bảo vệ bờ sông, kênh, rạch như đê, kè, v.v... bảo đảm tính bền vững, hiệu quả kinh tế cao và mỹ quan đô thị; nghiên cứu khả năng ứng dụng thực tiễn để đề xuất các công trình đê bao sử dụng cừ vách nhựa uPVC, xác định nhu cầu, đề án sản xuất cừ uPVC;

Xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp các tuyến cống thoát nước để giải quyết tình trạng ngập cho các khu vực đô thị hóa (quận 5, 6, 11, 12, Bình Tân, Tân Phú, Gò Vấp, huyện Bình Chánh), tiến tới hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp hệ thống cống thoát nước khu vực trung tâm, Tây và Bắc thành phố.

3. Bảo đảm tiến độ thực hiện các chương trình, dự án chống ngập trên địa bàn thành phố:

3.1. Đối với các dự án cải tạo, nâng cấp và phát triển hệ thống thoát nước giai đoạn 2011 - 2015 (theo Phụ lục 2A - Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố):

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, cân đối, bố trí đủ vốn theo kế hoạch hàng năm (dự án chuyển tiếp, chuẩn bị đầu tư, khởi công mới), trong đó có tính đến yếu tố trượt giá, khả năng điều chỉnh danh mục dự án, kế hoạch bố trí vốn đầu tư hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố; trong đó ưu tiên các công trình, dự án phát huy hiệu quả xóa, giảm ngập cấp bách theo đề xuất của Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố. Các dự án trước khi triển khai phải có ý kiến của cơ quan chuyên ngành quản lý để được kết nối đồng bộ với hệ thống thoát nước hiện hữu, tính toán để giải quyết thoát nước theo lưu vực.

Đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho các đơn vị quản lý, theo hướng:

(1) Dự án có trong danh sách các dự án giao thông vận tải giai đoạn 2011 - 2015 (Phụ lục 1 - Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015 tầm nhìn đến năm 2020):

Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì thực hiện kết hợp công trình giao thông với xây dựng hệ thống thoát nước.

(2) Những công trình, dự án cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới trực chính hệ thống thoát nước của thành phố: giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước làm chủ đầu tư; ưu tiên giao cho đơn vị thi công ứng dụng công nghệ mới trong thi công cải tạo cống thoát nước cũ để hạn chế thấp nhất khi thi công phải đào đường ảnh hưởng đến giao thông.

(3) Những công trình, dự án cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống thoát nước ở những tuyến đường do quận/huyện quản lý: giao Ủy ban nhân dân quận/huyện làm chủ đầu tư.

- Giao Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung, ưu tiên giải quyết các hồ sơ dự án, khẩn trương thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư về thoát nước trong thời hạn quy định để đáp ứng yêu cầu tiến độ cấp bách của các công trình giải quyết ngập.

3.2. Đối với hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải (theo phụ lục 2B - Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố):

Chủ đầu tư các dự án tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án thoát nước, chống ngập theo bảng Tiến độ thực hiện hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải được ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3.3. Đối với nhóm các dự án thuộc Quyết định số 1547/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (theo phụ lục 2C - Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố):

Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước chủ trì phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động giải quyết những vấn đề liên quan đến kỹ thuật, tập trung vốn, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện các dự án đề bao và cống kiểm soát triều, nạo vét các kênh, rạch thoát nước quan trọng; đảm bảo tiến độ hoàn thành các dự án theo bảng Tiến độ thực hiện các dự án thuộc Quyết định số 1547/2010/QĐ-TTg được ban hành kèm theo văn bản này (16 dự án).

3.4. Đối với các công trình, dự án nạo vét các kênh rạch (theo phụ lục 2D - Quyết định 26/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố) **và danh mục bổ sung kênh, rạch cần nạo vét:**

- Đối với các kênh rạch đang thi công và đã có dự án đầu tư: các chủ đầu tư phối

hợp Ủy ban nhân dân các quận/huyện trong công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ hoàn thành các dự án theo bảng Tiến độ thực hiện công trình, dự án nạo vét các kênh, rạch được ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Đối với các kênh, rạch chưa có dự án đầu tư:

Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước tổ chức nạo vét theo hiện trạng trong năm 2012 để tăng cường khả năng thoát nước bằng nguồn vốn ngân sách. Đồng thời rà soát các kênh, rạch phục vụ thoát nước cho các khu dân cư mới phát triển để bổ sung thực hiện nâng cấp, cải tạo đảm bảo thoát nước.

Giao Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương hoàn thành xác định mép bờ cao, hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch để làm cơ sở xác định quy mô giải tỏa; các địa phương lên phương án trình Ủy ban nhân dân thành phố chính sách và lộ trình giải tỏa lấn chiếm trong năm 2012.

4. Tăng cường liên kết, hợp tác khoa học - công nghệ phục vụ công tác xóa, giảm ngập nước:

4.1. Hợp tác, đào tạo nguồn nhân lực:

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện cơ chế trao đổi hợp tác nghiên cứu giữa Sở và các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế nhằm tăng cường hợp tác khoa học - công nghệ.

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước nghiên cứu, mở rộng các chuyên ngành đào tạo tại các trường dạy nghề để đào tạo đội ngũ công nhân chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, các nhà máy xử lý nước thải.

- Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước:

Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho ngành thoát nước, xử lý nước thải, thủy lợi chống ngập úng tại Thành phố Hồ Chí Minh; nhất là những lĩnh vực chủ yếu như quản lý quy hoạch thoát nước, xử lý nước thải đô thị; thủy văn; quản lý nước thải đô thị (lĩnh vực thoát nước: quy chuẩn, tiêu chuẩn, công nghệ, tác động môi trường,...); năng lực quản lý dự án, tài chính cho thoát nước đô thị;...

Tập trung thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Dự án chống ngập nước khu vực Thành phố Hồ Chí Minh” do Chính phủ Hà Lan tài trợ để đào tạo nâng cao về quản lý mô hình và thông tin ứng dụng cho lĩnh vực quản lý nước, môi trường và những vấn đề thích nghi với biến đổi khí hậu.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ khoa học nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới để thực hiện công tác chống ngập.

4.2. Hợp tác, nghiên cứu biến đổi khí hậu tác động kinh tế - xã hội; tăng cường năng lực; khả năng ứng phó và vai trò của cộng đồng:

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường (Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu thành phố) rà soát, lồng ghép chương trình hành động ứng phó biến đổi khí hậu kế hoạch triển khai hợp tác nghiên cứu các đề tài khoa học để nâng cao khả năng thích nghi và ứng phó biến đổi khí hậu;

Phối hợp Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước, Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện dự án Nghiên cứu các khả năng ứng phó với các biến cố mưa vượt tần suất thiết kế do biến đổi khí hậu đối với các hệ thống thoát nước đô thị;

Phối hợp với các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện liên quan để nghiên cứu, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu; xây dựng chiến lược tích hợp để nâng cao khả năng thích nghi và ứng phó ngập lụt; nâng cao năng lực quan trắc, dự báo ngập lụt;

- Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Địa lý - Tài nguyên thành phố thực hiện dự án triển khai lắp đặt mạng lưới quan trắc và cảnh báo ngập lụt cho toàn thành phố;

Phối hợp Viện Khoa học - Công nghệ, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện dự án Giải pháp tích hợp viễn thám và GIS phục vụ nhiệm vụ thoát nước, chống ngập của thành phố Hồ chí Minh;

Chủ động hợp tác với Hiệp hội Thủy lực thế giới xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro ngập lụt khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện dự án Nghiên cứu khả thi về giảm thiểu tác động môi trường trong công tác quản lý nước thải tại Thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn tài trợ của Chính phủ Tây Ban Nha.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hệ thống hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải đô thị:

5.1. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây

dựng nghiên cứu lập đề án nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và các công trình kiểm soát triều để quản lý ngập do biến đổi khí hậu theo hướng tập trung đầu mối, thống nhất tổ chức quản lý trên địa bàn thành phố.

Đồng thời, trên cơ sở đề án; để tăng cường công tác xử lý đối với hành vi xâm hại hệ thống thoát nước, tham mưu theo hướng Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố lập biên bản xác nhận tình trạng vi phạm tại hiện trường và chuyển hồ sơ qua cơ quan chức năng có thẩm quyền (Thanh tra chuyên ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện tùy theo thẩm quyền và phân cấp quản lý) để lập hồ sơ và xử lý vi phạm thuộc chuyên ngành thoát nước, chống ngập ứng đô thị theo quy định.

5.2. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của mạng lưới thoát nước trên nền số hóa và xây dựng mô hình quản lý theo hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu làm cơ sở để lập chiến lược quản lý, vận hành, bảo vệ, xây dựng mới hệ thống thoát nước; ứng dụng công nghệ quản lý kênh, rạch, hệ thống thoát nước, công cụ quản lý quy hoạch và xây dựng. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước, Viện Địa lý và Tài nguyên Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống quan trắc ngập tự động (SCADA) thử nghiệm cho lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm;

Phối hợp Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước, Viện Nghiên cứu khoa học thủy lợi Miền Nam nghiên cứu thử nghiệm quy trình vận hành tự động hóa cho công kiểm soát triều Nhiều Lộc - Thị Nghè.

- Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu mạng lưới thoát nước trên nền số hóa và xây dựng mô hình quản lý hệ thống thoát nước.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân và giám sát thực hiện chiến lược quản lý ngập lụt trên địa bàn:

Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố xây dựng nội dung tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân để gửi Sở Thông tin và Truyền thông vào quý IV hàng năm; trên cơ sở đó, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông, truyền hình tổ chức công tác tuyên truyền một cách hiệu quả.

Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ nội dung tuyên truyền đã được thống nhất giữa Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố để tổ chức tuyên truyền bảo vệ môi trường, vệ sinh đường phố,

bảo vệ kênh, rạch, hệ thống thoát nước tại khu dân cư; thực hiện vai trò giám sát cộng đồng tại địa phương.

Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân quận 1 xây dựng đề án thí điểm công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ thống thoát nước ở khu dân cư trên địa bàn quận 1 trong năm 2012, tổng kết đợt thí điểm, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch nhân rộng chương trình đến các quận - huyện trong những năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở - ban - ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch chi tiết (đính kèm các bảng Phụ lục tiến độ thực hiện) để triển khai có hiệu quả Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính cân đối trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho công tác xóa, giảm ngập nước trên địa bàn thành phố.

3. Giao Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước là cơ quan đầu mối, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời tổng hợp tình hình, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; định kỳ 03 tháng tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết điều chỉnh, bổ sung, Thủ trưởng các sở - ban - ngành và địa phương chủ động phối hợp với Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước để xem xét đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng